UBND TỈNH BẮC KẠN
BAN CHỈ HUY PTDS; PCTT-TKCN; PCCC VÀ CNCH
Số 26 /BC- BCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 01 năm 2023

TỔNG CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 480
Ngày 02 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Phòng, chống thiên tai năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023 tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Công văn số 90/QGPCTT ngày 20/12/2022 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai về việc tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự; Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh Bắc Kạn tổng hợp báo cáo như sau:

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2021

1. Đánh giá tình hình thiên tai, thiệt hại và tác động đến dân sinh, kinh tế - xã hội

1.1. Tình hình thiên tai

Trong năm 2022, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn diễn biến tương đối phức tạp, xuất hiện đợt rét hại kéo dài, mưa lớn bất thường trong thời gian ngắn, lũ và dông lốc, cụ thể:

a) Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Từ đầu năm đến hết tháng 10/2022 trên khu vực Biển Đông xuất hiện 07 cơn bão và 02 ATNĐ. Trong đó 03 cơn bão ảnh hưởng mưa vừa mưa to đến tỉnh Bắc Kạn: Bão số 1 (CHABA), Bão số 2 (MULAN), Bão số 3 (MA-ON)

Bão số 1 (CHABA) được mạnh lên thành bão vào ngày 30/6; đến chiều ngày 02/7 bão số 1 đã đi vào đất liền khu vực phía Đông Bắc bán đảo Lôi Châu (Trung Quốc). Do chịu ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục đi qua Bắc Bộ nối với cơn bão số 01 gây ra mưa rào và có nơi có dông trên khu vực tỉnh Bắc Kạn.

Bão số 2 (MULAN) mạnh lên thành bão vào chiều ngày 09/8; đến đêm 10/8 sau khi đi vào khu vực phía Bắc của vịnh Bắc Bộ bão số 2 đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới, đến sáng sớm 11/8 đi vào đất liền trên khu vực các tỉnh Quảng Ninh-Hải Phòng. Bão số 2 gây ra 01 đợt mưa vừa, có nơi mưa to trên khu vực tỉnh Bắc Kạn từ chiều ngày 10 đến sáng 12/8 với tổng lượng mưa phổ biến từ 30-100mm.

Bão số 3 (MA-ON) chiều 22/8, áp thấp nhiệt đới đang hoạt động ở phía Đông đảo Lu-dông (Phi-líp-pin) đã mạnh lên thành bão, có tên quốc tế là Ma-on đến sáng sớm 26/8, áp thấp nhiệt đới (suy yếu từ bão số 3) đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực vùng núi phía Bắc. Do ảnh hưởng bão số 3 từ ngày 25

đến ngày 27/8/2022 ở tỉnh Bắc Kạn có mưa vừa, mưa to trên diện rộng với lượng mưa ngày đo được lớn nhất tại Đông Viên, Yên Hân, Chợ Mới, Bình Trung trong Ngày 26, 27/8 từ 103mm đến 138,2mm.

b) Diễn biến mưa, lũ:

- Tổng lượng mưa từ tháng 5 đến tháng 10/2022 ở các khu vực trong tỉnh phổ biến từ 1.200mm đến 1.565mm, Chợ Rã và TP Bắc Kạn cao hơn TBNN và cao hơn năm 2021 từ 7,1-28,3%, Ngân Sơn ở mức xấp xỉ TBNN; trong năm xuất hiện mưa lớn bất thường trong thời gian ngắn, trong đó phải kể đến đợt mưa ngày 23/3 và ngày 13/5 tại các trạm đo mưa từ 70 - 100mm/24h, cá biệt tại trạm Thượng Quan, huyện Ngân Sơn đo được là 249mm/24h, lượng mưa ngày 31/5 tại trạm Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn là 116,2mm/4h; mưa lớn bất thường trong thời gian ngắn, theo số liệu quan trắc một số trạm có lượng mưa từ 32 - 50mm/1h, tại trạm Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông lượng mưa đo được 96mm/2h (17-18h ngày10/6), trạm Đông Viên, huyện Chợ Đồn lượng mưa đo được 79mm/2h (17h-18h ngày 10/6).

- Mùa lũ năm 2022 đến sớm và cũng kết thúc sớm. Trên tất cả các hệ thống sông thuộc tỉnh Bắc Kạn không xuất hiện lũ lớn, các trận lũ trong năm đều thuộc lũ vừa và nhỏ. Toàn mùa trên các sông xuất hiện từ 6-7 trận lũ tập trung chủ yếu trong tháng 5 và tháng 6, trong đó trên sông Cầu có 03 trận lũ có đỉnh lũ từ BĐI đến xấp xỉ BĐII, trên sông Năng lũ dưới BĐI.

- Đỉnh lũ năm 2022 ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm và lớn hơn năm 2021. Tại TP Bắc Kạn mực nước đỉnh lũ lớn nhất năm 132,73m – dưới BĐII 27cm, xuất hiện ngày 10/5; Tại Thác Giềng 97,30m – đạt BĐII, xuất hiện ngày 31/5; Tại Chợ Mới 55,57m – dưới BĐI 43cm - ngày 26/8; Trên sông Năng tại Ba Bể, mực nước đỉnh lũ năm 153,86m – dưới BĐI 64cm, biên độ nước lên 4,3m, xuất hiện ngày 25/5. Trên suối Nam Cường xuất hiện lũ với biên độ lũ lên 3,7m .

Riêng tại Thác Giềng do ảnh hưởng của thủy điện Thác Giềng 1 phía thượng nguồn nên mực nước trong những ngày không ảnh hưởng của lũ dao động mạnh, biên độ dao động từ 1,0-1,5mét.

c) Dông, lốc: Trong năm xảy ra nhiều đợt dông lốc gây thiệt hại về tài sản của nhân dân, trong đó đáng chú ý là các đợt:

+ Từ chiều ngày 31/3 đến sáng ngày 01/4/2022: Do chịu ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường nên từ ở các khu vực trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã có mưa rào và dông lốc, cục bộ có mưa to.

+ Từ đêm ngày 30/4 đến sáng sớm ngày 01/5/2022: Do chịu ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường nén Rãnh áp thấp qua Bắc Bộ nên ở các khu vực trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã có mưa vừa mưa to và dông, cục bộ có mưa rất to.

Tổng lượng mưa đo được từ 19h ngày 30/4 đến 7h ngày 01/5/2022 tại: Bộc Bố 124mm, Cao Tân 109mm, Bằng Thành 115mm, Nhạn Môn 96mm; các nơi khác từ 30-74mm.

d) Rét hại: Xảy 06 đợt rét hại: Đợt đầu đợt 01 từ ngày 09-10/01, đợt 02 từ ngày 17-21/01, đợt 03 từ ngày 30/01 - 06/02, đợt 4 từ ngày 09-10/02, đợt 05 từ ngày 12-14/02, đợt 06 từ ngày 20-25/02 với nhiệt độ thấp nhất tại Ngân Sơn 5,1^{0}C, thị trấn Chợ Rã (Ba Bể) 7,9^{0}C, thành phố Bắc Kạn 7,5^{0}C.

e) Nắng nóng: Từ tháng 5 đến hết tháng 10/2022, đã xảy ra 14 đợt nắng nóng, trong đó có 01 đợt nắng nóng gay gắt trên diện rộng với nhiệt độ cao nhất 37,3 – 38,6^{0}C (đợt 04 từ ngày 01-05/7). Năm 2022, nắng nóng chủ yếu xảy ra trong tháng 7 và tháng 8 ở vùng đồi núi thấp, vùng núi cao Ngân Sơn không có nắng nóng. Số ngày nắng nóng tại Chợ Rã là 57 ngày,TP Bắc Kạn là 42 ngày.

Nhiệt độ không khí: nhiệt độ trung bình từ tháng 5 đến tháng 10 phổ biến từ 24,6 – 26,8^{0}C ở mức xấp xỉ trung bình nhiều.

2. Tình hình thiệt hại

- Người: 10 người (chết 03 người, bị thương 07 người);
- Thiệt hại về nhà ở: 877 nhà bị hư hỏng;
- Thiệt hại về giáo dục: 12 phòng học, trường học bị hư hỏng;
- Thiệt hại về nông, lâm nghiệp: 2.012,7 ha cây trồng bị thiệt hại;
- Thiệt hại về thủy sản: 70 ha ao nuôi nhỏ bị thiệt hại;
- Thiệt hại về chăn nuôi: 1.687 con gia súc, gia cầm bị chết;
- Thiệt hại về thủy lợi: 54 công trình thủy lợi bị hư hỏng.
- Thiệt hại về giao thông: 437.890 m^3 đất đá sạt lở (trong đó Quốc lộ 273,07m^3, tỉnh lộ 164,82m^3).

Ước thiệt hại về hoa màu, tài sản năm 2022 do thiên tai gây ra khoảng 112,601 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Biểu 01 kèm theo)

2. Kết quả công tác phòng, chống thiên tai

2.1. Về phòng ngừa

Ngay từ đầu năm UBND tỉnh, Ban Chỉ huy cấp tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban ngành, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác Phòng chống thiên tai năm 2022 cụ thể:

- Tổ chức hội nghị tổng kết Phòng chống thiên tai năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai được kiện toàn và tích hợp thành Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự; Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu

nạn; Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh tại Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tổ chức rà soát và kiện toàn lại Ban Chỉ huy của cấp, ngành theo quy định; Văn phòng Thường trực của Ban Chỉ huy về Phòng, chống thiên tai tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 14/4/2022; Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh được phân công nhiệm vụ trong phương án Phòng chống thiên tai. Ban chỉ huy các cấp phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo quy định.

- Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành tại kế hoạch số 790/KH-UBND ngày 23/12/2021, kế hoạch là cơ sở để các ngành tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác phòng chống thiên tai. UBND tỉnh ban hành phương án PCTT-TKCN tại Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 08/4/2022; Phương án phòng, chống thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 07/6/2022; Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 25/3/2022 về hiệp đồng phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, tổ chức triển khai phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách các địa bàn, từng lĩnh vực nhằm chủ động trong tham mưu, chỉ đạo, điều hành.

- Đối với công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền và người dân, cộng đồng về phòng chống thiên tai thực hiện chủ yếu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đến người dân và thông qua sự chỉ đạo của chính quyền các cấp. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 12/8/2021 về Thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, kế hoạch là cơ sở để triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai thông qua Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh, theo đó các đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện. Hướng dẫn, tổng hợp việc lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương kết hợp đa mục tiêu, hạn chế rủi ro thiên tai. Tổ chức lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai vào Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đối với việc triển khai Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, căn cứ các kế hoạch số 193-KH/TU ngày 25/6/2020 của tỉnh Ủy Bắc Kạn về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, cụ thể hóa các nội dung tại Kế hoạch số 649/KH-UBND ngày 9/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Triển khai thực hiện Kế hoạch số 193-KH/TU của Tỉnh ủy Bắc Kạn về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai các đơn vị, địa phương đã chủ động xây dựng kế

hoạch, cụ thể hóa các nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện và lồng ghép thực hiện. Tổ chức bảo dưỡng và vận hành 41 trạm quan trắc tự động mưa, 07 trạm quan trắc mực nước. Số liệu quan trắc lượng mưa tự động được cập nhật theo thời gian thực, hiển thị trực tuyến trên Hệ thống đo mưa chuyên dùng VRAIN tại https://vrain.vn.

- Kết quả triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo Quyết định số 01/QĐ-TWPCTT ngày 08/2/2021 của Ban Chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua "Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn" giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2169/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/3/2021; Điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo Quyết định số 09/QĐ-QGPCTT ngày 15/11/2022: Căn cứ vào bộ chỉ số được ban hành tỉnh đã từng bước hoàn thiện các nội dung liên quan trong đó ban hành các chương trình kế hoạch liên quan đến công tác phòng chống thiên tai, công tác báo cáo, tổng hợp theo đúng quy định, bước đầu đã trang bị một số thiết bị để đảm bảo họp kết nối trực tuyến với Trung ương.

- Tình hình thực hiện phương châm " bốn tại chỗ" trong thực hiện cộng đồng an toàn gắn với tiêu chí xây dựng Nông thôn mới: Ngay từ đầu năm tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các địa phương kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ thiên tai cao để xây dựng phương án chủ động phòng tránh; xây dựng kế hoạch cụ thể theo phương châm "bốn tại chỗ" để thực hiện khi có thiên tai xảy ra. Qua số liệu rà soát toàn tỉnh có khoảng 407 điểm với 2.154 hộ dân tiềm ẩn nguy cơ cao về thiên tai, trong đó nguy cơ sạt lở đất ảnh hưởng tới 1.652 hộ; lũ quét, lũ ống 236 hộ; ngập úng 266 hộ; về mức độ nhóm hộ tiềm ẩn nguy cơ rất cao là 199 hộ; nguy cơ cao là 837 hộ; trung bình là 1.118 hộ. Các địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng phương án di dời tạm thời khi cần thiết, về lâu dài rà soát bổ sung bố trí ổn định xen ghép, tại chỗ theo quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu xây dựng, dự kiến một số tình huống thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh để có biện pháp phòng tránh, ứng phó kịp thời gắn với phương châm "bốn tại chỗ", giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các địa phương sẵn sàng lực lượng, có kế hoạch chủ động phương tiện, thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết để sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố thiên tai xảy ra. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 21 xã đạt chuẩn xã Nông thôn mới (được công nhận năm 2021) dự kiến trong năm 2022 có thêm 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới (hiện nay đang bình xét các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới); đồng thời đã có 108/108 xã, phường, thị trấn thành lập được đội xung kích phòng chống thiên tai với số lượng 7.369 thành viên theo hướng dẫn tại Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, đây là nguồn lực to lớn trong công tác phòng chống thiên tai, lực lượng chủ chốt tại chỗ để thực hiện nhiệm vụ PCTTvà TKCN theo kế hoạch và phương án PCTT và TKCN của xã, phường, thị trấn là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm cụ thể hóa phương châm "bốn tại chỗ" đảm bảo việc phản ứng nhanh trong phòng, chống thiên tai. Cơ quan chuyên môn đã tham mưu cho UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 5394/UBND-NNTNMT ngày 18/8/2021 triển khai nhiệm vụ thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện việc nâng cao năng lực cho đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

- Công tác quản lý, đầu tư xây dựng và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp hồ, đập và công trình phòng chống thiên tai: Trong năm 2022 UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Tổng cục Thủy lợi, Ban Quản lý dự án Thủy lợi 2 kiểm tra, đánh giá và lập báo cáo nghiên cứu khả thi cụm hồ chứa nước, công trình kè chống sạt lở bờ sông suối tỉnh Bắc Kạn, dự kiến khởi công xây dựng trong năm 2023; Đầu tư xây dựng công trình kè chống sạt lở bờ sông suối, chống sạt lở với tổng mức chi phí khoảng 17 tỷ đồng; Đưa vào sử dụng 4 công trình hồ chứa nước, 4 công trình kè chống sạt lở bờ sông trên hệ thống sông Cầu, 01 công trình kè chống sạt lở khu dân cư.

- Quỹ phòng chống thiên tai:

+ UBND tỉnh ban hành các Quyết định Tổ chức lại Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 17/6/2020; Quyết định Quy định nội dung chi, mức chi Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng quản lý quỹ phòng chống thiên tỉnh tại Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 16/9/2022.

+ Hội đồng quản lý quỹ phòng chống thiên tỉnh ban hành các quyết định số 2229/QĐ-HĐQL ngày 18/11/2022 về việc thành lập Ban kiểm soát Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Quyết định số 2230/QĐ-HĐQL ngày 18/11/2022 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

+ Về thu, chi quỹ : Trong năm thu nộp bổ sung của các đơn vị, lãi tiền gửi là 235.026.524 đồng; Xuất quỹ để chi cho việc vận hành các trạm đo mưa tự đồng, hỗ trợ xây dựng công trình phòng chống thiên tai là 2,069 tỷ đồng; số dư tại Quỹ đến hết năm 2022 là 10.326.248.457 đồng.

- Về công tác đào tạo, tập huấn, diễn tập: Tổ chức tập huấn phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích cấp xã được 02 lớp với 68 người tham gia; Tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai cấp cấp huyện: 01 cuộc tại huyện Na Rì huy động hơn 1.252 người và nhiều phương tiện tham gia; 13 cuộc diễn tập cấp xã (tại 7/8 huyện, riêng huyện Chợ Mới không thực hiện do diễn tập phòng thủ) với sự tham gia của 1,743 lượt người; ngoài ra trong năm tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và cứu hộ, cứu nạn được 69 lớp cho cơ sở có 3.025 lượt người tham gia, công tác đào tạo tập huấn theo chương trình chuyên đề cho lực lượng quân đội, công an do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh thực hiện đảm bảo an toàn, chặt chẽ.

- Các đơn vị, Sở, Ngành khác theo chức năng nhiệm vụ được giao đều có phương án chủ động phòng ngừa thiên tai cho đơn vị, tổ chức và chủ động phối hợp với ngành chức năng để ứng cứu khi xảy ra thiên tai.

- Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phòng, chống thiên tai: Trong năm không có chương trình, đề án, dự án liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai được triển khai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2.2. Công tác ứng phó

- Các bản tin nhận định, dự báo, cảnh báo sớm thời tiết nguy hiểm mưa lớn, lũ, lũ quét, bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển; các bản tin định lượng về tổng lượng mưa các đợt mưa lớn trước thời điểm xảy ra từ 24 - 48 giờ tương đối chính xác. Kết quả đo đạc, các số liệu định lượng mưa giờ, xu thế lũ, mực nước lũ, đỉnh lũ khá sát với thực tế.

- Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh:

+ Văn phòng thường trực của Ban chỉ huy về PCTT đã tiếp nhận và triển khai các văn bản chỉ đạo, Chỉ thị, Công điện của Trung ương kịp thời đến các đơn vị, địa phương trong tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh ban hành 03 công điện và các văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương phòng tránh, ứng phó với thiên tai theo quy định.

+ Văn phòng thường trực của Ban chỉ huy về PCTT đã tham mưu các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố, các ngành chủ động chuẩn bị phương án ứng phó với thiên tai. Tổ chức trực ban nghiêm túc theo đúng quy định, cập nhật thông tin, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tham mưu cho Ban chỉ huy về công tác cảnh báo, chỉ đạo các địa phương, ngành thực hiện; chuyển bản tin dự báo thời tiết được dự báo có các hiện tượng thời tiết xấu, công điện, công văn chỉ đạo đến các đơn vị địa phương để chủ động phòng tránh. Tham gia kiểm tra thực địa các khu vực bị thiệt hại do mưa, lũ gây ra, các điểm có nguy cơ sạt lở, lũ quét tổng hợp báo cáo theo quy định. Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định.

+ Đài khí tượng Thủy văn tỉnh Bắc Kạn đã kịp thời phát hành các văn bản nhận định tình hình thời tiết, mức độ ảnh hưởng, cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với tình hình thực tế xảy ra thiên tai tại địa phương.

+ Các bản tin cảnh báo, dự báo, chỉ đạo được chuyển tải đến cộng đồng thông qua chính quyền các cấp, hệ thống Phát thanh và truyền hình tỉnh phát trên kênh Bắc Kạn lồng ghép trong chương trình thời sự; Văn phòng Ban chỉ huy về Phòng chống thiên tai tỉnh chia sẻ bài, bản tin dự báo cảnh báo qua trang facebook https://www.facebook.com/thongtinphongchongthientaibackan, nhóm zalo, hòm tư điện tử….

+ Các cơ quan báo chí, truyền hình thường xuyên phát, đăng tải nội dung các công điện, văn bản chỉ đạo, bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai để nhân dân chủ động ứng phó với các loại hình thiên tai; thực hiện phát sóng "Bản tin Nông nghiệp" trên sóng phát thanh và truyền hình hàng tuần. Nội dung: Tuyên truyền phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cho người dân về các loại hình thiên tai, phương pháp phòng, chống; hiểu biết những rủi ro do thiên tai có thể xảy ra cho con người, hoa màu, vật nuôi, nhà cửa, các lĩnh vực kinh tế và cơ sở hạ tầng.

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai, nhất là sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ cao: Trong năm 2022, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, huyện, các xã, thị trấn đã chủ động trong công tác trực ban 24/24 giờ, chỉ đạo có hiệu quả phương án phòng chống thiên tai đã đề ra, chuẩn bị tốt việc huy động lực lượng ứng phó, sơ tán người và tài sản của nhân dân đến nơi

an toàn; hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhân dân khi xảy ra các tình huống thiên tai. Chuẩn bị lương thực, thuốc men.. đảm bảo đời sống của nhân dân, không để nhân dân bị đói, bị khát khi thiên tai xảy ra.

2.3. Kết quả triển khai hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai

Khi xảy ra thiên tai các cấp chính quyền đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị và nhân dân chủ động phòng tránh, khắc phục kịp thời, hiệu quả, cụ thể:

- Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh, cơ quan thường trực Ban chỉ huy, Văn phòng thường trực, thành viên Ban chỉ huy đã thành lập các đoàn công tác xuống các địa phương bị thiệt hại trực tiếp chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả; thăm hỏi động viên kịp thời các gia đình có người bị chết, bị thương, nhà ở bị thiệt hại và hỗ trợ bước đầu giúp người dân giảm bớt khó khăn; tổng hợp báo cáo theo quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ.

- Với những thiệt hại do thiên tai gây ra, các đơn vị, địa phương đã chủ động khắc phục theo phương châm "bốn tại chỗ", đồng thời huy động tối đa nguồn lực để hỗ trợ nhân dân khắc phục và sớm ổn định đời sống. Đối với thiệt hại về nhà ở, sản xuất của nhân dân: Chính quyền địa phương và người dân đã huy động các lực lượng tại chỗ để giúp nhân dân dọn dẹp, sửa chữa, dựng lại nhà cửa; hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ nhân lực để chăm sóc cây trồng, cung ứng giống vật tư nông nghiệp để gieo cấy lại hoặc chuyển sang cây trồng khác phù hợp với thời vụ.

- Đối với thiệt hại về cơ sở hạ tầng: Các cơ quan, đơn vị chủ động huy động lực lượng, nguồn lực được giao để khắc phục. Ngành giao thông chủ động thông xe bước 1 để đảm bảo công tác chỉ đạo, ứng cứu các khu vực bị chia cắt bởi thiên tai. Ban chỉ huy PCTT-TKCN huyện, thành phố, cử cán bộ xuống các điểm có thiệt hại phối hợp với chính quyền các xã phường để chỉ đạo nhân dân khắc phục theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Các ngành khác theo chức năng nhiệm vụ được giao đã khẩn trương tổ chức khắc phục hậu quả theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Về kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai 34.644 triệu đồng.

(Chi tiết nêu tại Biểu số 2 kèm theo)

3. Khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị

3.1. Khó khăn, vướng mắc

Đội xung kích phòng phòng chống thiên tai cấp xã tuy đã được thành lập nhưng chưa được đào tạo nâng cao năng lực và các kỹ năng cơ bản trong sơ cấp cứu, tìm kiếm cứu nạn, thiếu các trang thiết bị cơ bản phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, sơ cấp cứu....

Công tác di dân vùng có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét mới chỉ thực hiện khu vực có nguy cơ cao hoặc khi đã xảy ra hiện tượng sạt lở; một số dự án tiến độ thực hiện còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu cấp bách.

Việc xây dựng phòng họp kết nối trực tuyến kết nối với Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia và các huyện, thành phố của Văn phòng thường trực của Ban Chỉ huy về PCTT chưa thực hiện được do cơ sở vật chất, thiết bị chưa đảm bảo, hạn chế về nguồn kinh phí.

Nhận thức của người dân về cách phòng tránh ứng phó với các loại hình thiên tai chưa cao; Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng chưa được triển khai do không có nguồn kinh phí.

- Việc triển khai tổ chức lại Quỹ phòng chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ đến cuối năm 2022 mới được Tổ chức lại, các Văn kiện về Quỹ phòng, chống thiên tai mới được ban hành nên chưa xây dựng được kế hoạch thu nộp quỹ phòng chống thiên tai năm 2022.

- Một số Sở, ngành chưa quan tâm đúng mức đến công tác PCTT; Nguồn kinh phí cho công tác phòng ngừa, ứng phó, hỗ trợ khắc phục thiệt thiên tai còn quá nhỏ so với yêu cầu thực tế, một số vị trí sạt lở nguy hiểm cấp bách cũng chưa có nguồn kinh phí để khắc phục; một số địa phương thực hiện công tác thống kê, tổng hợp thiệt hại, báo cáo chưa được kịp thời, đầy đủ làm ảnh hưởng đến việc báo cáo của Văn phòng Ban chỉ huy tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Việc triển khai các chương trình, kế hoạch phòng chống thiên tai chủ yếu là lồng ghép vào các hoạt động của các cấp, các ngành; chưa bố trí được kinh phí để triển khai chuyên đề.

3.2. Kiến nghị, đề xuất

Đối với các thành viên trong Ban chỉ huy cấp tỉnh, các cấp cần phát huy tính chủ động, dành thời gian nhất định cho công tác phòng chống thiên tai, chủ động triển khai theo lĩnh vực được phân công, đặc biệt tăng cường, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các nội dụng phòng chống thiên tai theo ngành, lĩnh vực; các ngành, đơn vị, địa phương cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho mọi người để từng bước xã hội hóa công tác Phòng chống thiên tai.

Đối với UBND tỉnh: Tăng cường nguồn kinh phí cho công tác Phòng chống thiên tai bao gồm kinh phí khắc phục hậu quả, tổ chức diễn tập, mua sắm trang thiết bị; tổ chức các hoạt động tuyên tuyền nâng cao nhận thức cộng đồng.

Đối với Ban chỉ đạo Quốc gia:

- Hỗ trợ tỉnh Bắc Kạn đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng cơ bản và các trang thiết bị cần thiết cho đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã để đảm bảo việc tham gia xử lý, ứng cứu, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ ngay từ giờ đầu đảm bảo việc phản ứng nhanh trong phòng, chống thiên tai của lực lượng nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tổ chức đào tạo sớm đối với nhóm giảng viên cấp tỉnh, huyện thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng để xây dựng đội ngũ triển khai các hoạt động triển khai tại cộng đồng và nâng cao năng lực cho đội xung kích PCTT cấp xã.

- Hỗ trợ tỉnh xây dựng cơ sở, trang thiết bị phòng họp kết nối trực tuyến với Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia, UBND các huyện, thành phố để phục vụ kết nối thông tin, nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành.

- Hướng dẫn về thời gian làm thêm giờ tương ứng với chế độ trực ban trong công tác phòng chống thiên tai theo Văn bản số 2699/SNN-CCTL ngày 2/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn đã gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT (do Thông tư số 31/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai đã hết hiệu lực thi hành được Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố tại Quyết định số 5016/QĐ-BNN-PC ngày 23/12/2021)

- Báo cáo Bộ, Ngành trung ương liên quan hỗ trợ tỉnh khắc phục hậu quả thiên tai còn thiếu, tổng kinh phí 15.189 triệu đồng.

(Chi tiết như biểu 03 gửi kèm)

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Tổ chức triển khai Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành tại kế hoạch số 790/KH-UBND ngày 23/12/2021, xây dựng kế hoạch cụ thể năm 2023; triển khai thực hiện kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 12/8/2021 về Thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, xây dựng kế hoạch chi tiết năm 2023; Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023; rà soát cập nhật phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai đã được phê duyệt tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh.

2. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ, nâng cao năng lực Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã.

3. Đề xuất, Xây dựng Văn phòng thường trực trực tuyến, kết nối giao ban trực tuyến với Ban Chỉ đạo Quốc gia và Ban Chỉ huy các bộ, các sở, ngành, cấp tỉnh và các huyện, thành phố trong tỉnh.

4. Bố trí nguồn lực triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 9/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hoạt động lực lượng xung kích xung kích PCTT tại cơ sở để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu.

5. Triển khai và tổ chức đánh giá, sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP về công tác phòng chống thiên tai.

6. Ban hành kế hoạch thu, nộp Quỹ năm 2023 theo quy định.

7. Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến (nhất là mưa lũ, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất) bằng nhiều hình thức, bảo đảm thông tin về thiên tai đến được người dân tại khu vực chịu ảnh hưởng.

8. Chỉ đạo hoàn thành công tác khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 đúng mục đích, đối tượng và hiệu quả nguồn kinh phí.

9. Triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh; phong trào thi đua "Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn" giai đoạn 2021-2025.

10. Tiếp tục triển khai các chương trình kế hoạch của tỉnh về công tác Phòng chống thiên tai: số 193-KH/TU ngày 25/6/2020 của tỉnh Ủy Bắc Kạn về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, cụ thể hóa các nội dung tại Kế hoạch số 649/KH-UBND ngày 9/11/2020 Triển khai thực hiện Kế hoạch số 193-KH/TU của Tỉnh ủy Bắc Kạn về thực hiệnChỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ tại Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 29/8/2018, Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 06/10/2020 Phòng chống sạt lở bờ sông, suối tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 - 2030; kế hoạch ứng phó với thiên tai, sự cố vỡ đê hồ đập, ứng phó thảm họa hạn hán...

11. Triển khai thực hiện có hiệu quả phòng trào thi đua "chủ động phòng chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo kế hoạch số 728/KH-UBND ngày 07/12/2020.

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 về công tác Phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự; Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đơn vị có Thành viên trong BCH cấp tỉnh;
- Cục thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;

Gửi bản giấy:
- BCĐ QG về PCTT;
- UBQGUPSCTT và TKCN;
- Cục Phòng chống thiên tai;
- Lưu VT-VPPCTT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẮC KẠN

GIÁM ĐỐC SỞ NN&PTNT
Hà Sỹ Huân

BIỂU 01: TỔNG HỢP THIỆT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA THEO LOẠI HÌNH THIÊN TAI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BCH ngày tháng năm 2023 của Ban chỉ huy PTDS; PCTT-TKCN; PCCC VÀ CNCH tỉnh Bắc Kạn)

TT	Nội dung thiệt hại	ĐVT	Loại hình thiên tai						Tổng thiệt hại	Thiệt hại (Tr.đồng)
			Rét hại	Ước thiệt hại	Lốc, sét, mưa đá	Ước thiệt hại	Mưa lũ, lũ quét	Ước thiệt hại		
1	**THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI**	**Người**	-	-	**3**	-	**7**	-	**10**	-
1.1	***Người bị chết***	***Người***	-	-	***1***	-	***2***	-	***3***	-
	Trẻ em dưới 16 tuổi	*người*	-	-	-	-	*1*	-	*1*	-
	Đối tượng khác	*người*	-	-	*1*	-	*1*	-	*3*	-
1.2	***Người bị thương***	***Người***	-	-	***2***	-	***5***	-	*7*	-
	Phụ nữ	*người*	-	-	-	-	*2*	-	*2*	-
	Đối tượng khác	*người*	-	-	*2*	-	*3*	-	*5*	-
2	**THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở**	**Triệu đồng**	-	-	*318*	*1.798*	*559*	*2.874*	*877*	*4.672*
2.1	***Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)***	***Nhà***	-	-	-	-	*8*	*405*	*8*	*405*
	Nhà kiên cố		-	-	-	-	*2*	*315*	*2*	*315*
	Nhà bán kiên cố		-	-	-	-	*5*	*75*	*5*	*75*
	Nhà thiếu kiên cố		-	-	-	-	*1*	*15*	*1*	*15*
2.2	***Thiệt hại rất nặng (từ 50% - 70%)***	***Nhà***	-	-	*1*	*10*	*3*	*100*	*4*	*110*
	Nhà bán kiên cố		-	-	-	-	*2*	*20*	*2*	*20*
	Nhà thiếu kiên cố		-	-	*1*	*10*	*1*	*80*	*2*	*90*
2.3	***Thiệt hại nặng (từ 30% - 50%)***	***Nhà***	-	-	*154*	*1.073*	*132*	*557*	*286*	*1.560*
	Nhà kiên cố		-	-	*92*	*625*	*67*	*356*	*159*	*981*
	Nhà bán kiên cố		-	-	*17*	*96*	*32*	*151*	*49*	*197*
	Nhà thiếu kiên cố		-	-	*45*	*352*	*33*	*50*	*78*	*382*
2.4	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*Nhà*	-	-	*162*	*564*	*252*	*811*	*414*	*1.091*

TT	Nội dung thiệt hại	ĐVT	Loại hình thiên tai						Tổng thiệt hại	Thiệt hại (Tr.đồng)
			Rét hại	Ước thiệt hại	Lốc, sét, mưa đá	Ước thiệt hại	Mưa lũ, lũ quét	Ước thiệt hại		
	Nhà kiên cố		-	-	52	207	30	150	82	357
	Nhà bán kiên cố		-	-	78	209	49	335	127	304
	Nhà thiếu kiên cố		-	-	31	148	173	326	204	430
	Nhà đơn sơ		-	-	1	0	-	-	1	0
2.5	***Nhà bị ngập nước***	***Nhà***	-	-	-	-	**35**	**91**	**35**	**71**
	Bị ngập dưới 1m		-	-	-	-	22	41	22	41
	Bị ngập nước (1-3)m		-	-	-	-	13	50	13	30
2.6	***Nhà phải di dời khẩn cấp***	***Nhà***	-	-	1	150	20	580	21	650
2.7	***Các thiệt hại khác về nhà ở, nhà bị ảnh hưởng***	***nhà***	-	-	-	-	**109**	**330**	**109**	**330**
3	**THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC**	**Triệu đồng**	-	-	14	880	96	2.090	110	2.970
3.1	*Số điểm/trường bị ảnh hưởng*	*điểm*	-	-	3	-	-	-	-	-
3.2	***Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà bàn chú cho học sinh bị thiệt hại***	***cái***	-	-	11	880	1	2	12	882
	Thiệt hại hoàn toàn trên 70%	*cái*	-	-	2	330	-	-	2	330
	Thiệt hại từ 50-70%	*cái*	-	-	8	500	-	-	8	500
	Thiệt hại một phần dưới 30%	*cái*	-	-	1	50	1	2	2	52
3.3	*Các thiệt hại về giáo dục khác (*)*	***triệu đồng***	-	-	-	-	95	2.088	94	2.088
4	**THIỆT HẠI VỀ Y TẾ**	**triệu đồng**	-	-	-	-	1	5	1	5
4.1	*Số cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế)*	*cái*	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	*Số cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế) bị ngập nước*	*cái*	-	-	-	-	1	5	1	5

TT	Nội dung thiệt hại	ĐVT	Loại hình thiên tai						Tổng thiệt hại	Thiệt hại (Tr.đồng)
			Rét hại	Ước thiệt hại	Lốc, sét, mưa đá	Ước thiệt hại	Mưa lũ, lũ quét	Ước thiệt hại		
	Bị ngập dưới 1m	*cái*	-	-	-	-	*1*	*5*	*1*	*5*
4.3	***Thuốc bị ướt, hư hỏng, cuốn trôi***	***triệu đồng***	-	-	-	-	-	-	-	-
6	**THIỆT HIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM NGHIỆP**	**triệu đồng**	-	-	**620.6**	**2.892.8**	**1.392,1**	**10.375,3**	**2.012,7**	**13.266,66**
6.1	***Diện tích lúa***	***ha***	-	-	-	-	*476*	*3.527*	*376*	*3.543*
6.1.1	***Diện tích gieo cấy lúa thuần***	***ha***	-	-	-	-	*301*	*2.188*	*276*	*2.188*
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	-	-	*106*	*1.030*	*87*	*1.030*
	Thiệt hại rất nặng từ 30% - 70%	*ha*	-	-	-	-	*77*	*761*	*71*	*761*
	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	*ha*	-	-	-	-	*118*	*397*	*118*	*397*
6.1.2	***Diện tích gieo cấy lúa lai***	***ha***	-	-	-	-	***174***	***1.340***	***100***	***1.356***
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	-	-	*132*	*1.220*	*60*	*1.220*
	Thiệt hại rất nặng từ 30% - 70%	*ha*	-	-	-	-	*27*	*93*	*25*	*108*
	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	*ha*	-	-	-	-	*15*	*28*	*15*	*28*
6.2	***Diện tích mạ***	***ha***	-	-	-	-	*4*	*36*	*3*	*36*
6.2.1	***Diện tích mạ lúa thuần***	***ha***	-	-	-	-	*4*	*35*	*3*	*35*
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	-	-	*2*	*35*	*1*	*35*
	Thiệt hại nặng từ 30% - 70%	*ha*	-	-	-	-	*2*	-	*2*	-
6.2.2	***Diện tích mạ lúa lai***	***ha***	-	-	-	-	*0*	*1*	*0*	*1*
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	-	-	*0*	*1*	*0*	*1*
6.3	***Diện tích ngô hoa màu, rau màu***	***ha***	-	-	*91*	*1.534*	*778*	*5.591*	*869*	*6.080*
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	*43*	*866*	*514*	*4.367*	*557*	*4.189*
	Thiệt hại rất nặng từ 30% -70%	*ha*	-	-	*39*	*582*	*124*	*760*	*162*	*1.343*
	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	*ha*	-	-	*8*	*85*	*141*	*463*	*149*	*548*
6.4	*Số lượng hoa, cây cảnh các loại*	**chậu, cây**	-	-	*400*	*40*	-	-	*400*	*40*

TT	Nội dung thiệt hại	ĐVT	Loại hình thiên tai						Tổng thiệt hại	Thiệt hại (Tr.đồng)
			Rét hại	Ước thiệt hại	Lốc, sét, mưa đá	Ước thiệt hại	Mưa lũ, lũ quét	Ước thiệt hại		
	Thiệt hại từ 30% -70%	*ha*	-	-	*400*	*40*	-	-	*400*	*40*
6.5	***Diện tích cây trồng lâu năm***	***ha***	**-**	**-**	*7*	***203***	***4***	***92***	***11***	***295***
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	*7*	*203*	*4*	*92*	*11*	*295*
6.6	***Diện tích cây trồng hàng năm***	***ha***	**-**	**-**	**-**	**-**	***82***	***933***	***82***	***933***
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	-	-	*53*	*661*	*53*	*661*
	Thiệt hại rất nặng từ 30% -70%	*ha*	-	-	-	-	*28*	*271*	*28*	*271*
	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	*ha*	-	-	-	-	*1*	-	*1*	-
6.7	***Diện tích cây ăn quả tập trung***	***ha***	**-**	**-**	***21***	**-**	***2***	***10***	***24***	***97***
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	*10*	-	*2*	*10*	*12*	*62*
	Thiệt hại rất nặng từ 30% -70%	*ha*	-	-	*12*	-	*0*	*0*	*12*	*36*
6.8	***Diện tích rừng hiện có***	***ha***	**-**	**-**	***41***	***749***	***10***	***41***	***51***	***790***
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	*27*	*537*	*10*	*41*	*37*	*577*
	Thiệt hại rất nặng từ 30% -70%	*ha*	-	-	*14*	*213*	*0*	*0*	*14*	*213*
6.9	***Cây bóng mát, cây xanh đô thị bị đổ, gãy***	***cây***	**-**	**-**	***49***	***15***	**-**	**-**	***49***	**-**
6.10	***Diện tích đất ở bị xói lở, vùi lấp***	***ha***	**-**	**-**	**-**	**-**	***0***	***11***	***0***	***11***
6.11	***Diện tích ruộng muối bị vùi lấp, hư hỏng***	***ha***	**-**	**-**	**-**	**-**	***0***	***20***	***0***	***40***
7	**THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN**	**triệu đồng**	-	-	-	-	**70**	**1.301**	**70**	**1.301**
	Diện tích nuôi cá truyền thống ao hồ nhỏ	***ha***	**-**	**-**	**-**	**-**	*70*	*1.301*	*70*	*843*
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	*ha*	-	-	-	-	*51*	*996*	*51*	*538*
	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	*ha*	-	-	-	-	*19*	*299*	*19*	*299*
	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	*ha*	-	-	-	-	*0*	*1*	*0*	*1*

TT	Nội dung thiệt hại	ĐVT	Loại hình thiên tai						Tổng thiệt hại	Thiệt hại (Tr.đồng)
			Rét hại	Ước thiệt hại	Lốc, sét, mưa đá	Ước thiệt hại	Mưa lũ, lũ quét	Ước thiệt hại		
	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	*ha*	-	-	-	-	*0*	*5*	*0*	*5*
8	**THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI**	**triệu đồng**	**436**	**4.114**	**14**	**46**	**1.237**	**188**	**1.687**	**4.348**
8.1	***Gia súc bị chết, cuốn trôi***	***con***	***436***	***4.114***	***3***	***35***	***42***	***126***	***481***	***4.261***
	Trâu, bò, ngựa	*con*	*315*	*3.949*	*3*	*35*	*7*	*66*	*325*	*4.050*
	Bê, nghé	*con*	*33*	*43*	-	-	*2*	*7*	*35*	*50*
	Nai, cừu, dê	*con*	*44*	*83*	-	-	*10*	*19*	*54*	*102*
	Lợn	*con*	*16*	*11*	-	-	*13*	*11*	*29*	*22*
	Các loại gia súc khác	*con*	*28*	*28*	-	-	*10*	*13*	*38*	*41*
8.2	***Gia cầm bị chết, cuốn trôi***	***con***	**-**	**-**	**-**	**-**	***1.190***	***55***	***1.190***	***55***
	Gà, vịt, ngan, ngỗng	*con*	-	-	-	-	*1.160*	*54*	*1.160*	*54*
	Các loại gia cầm khác	*con*	-	-	-	-	*30*	*1*	*30*	*1*
8.3	***Chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi bị hư hỏng***	***triệu đồng***	**-**	**-**	***11***	***11***	***19***	*46*	*16*	*70*
9	**THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI**	**triệu đồng**	-	-	-	-	**4.484**	**8.496**	**4.484**	**8.496**
9.1	**Kè**		-	-	-	-	*1.857*	*2.215*	*2.414*	*215*
	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	*m*	-	-	-	-	*597*	*2.195*	*272*	*195*
	Diện tích bong xô	*m^2*	-	-	-	-	*110*	*20*	*110*	*20*
	Khối lượng đất	*m^3*	-	-	-	-	*1.000*	-	*1.000*	-
	Khối lượng đá, bê tông	*m^3*	-	-	-	-	*150*	-	*150*	-
9.2	**Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng**		-	-	-	-	*1.685*	*2.628*	*1.685*	*408*
	Chiều dài	*m*	-	-	-	-	*670*	*2.528*	*670*	*308*
	Khối lượng đất	*m^3*	-	-	-	-	*962*	*100*	*962*	*100*
	Khối lượng đá, bê tông	*m^3*	-	-	-	-	*54*	-	*54*	-

TT	Nội dung thiệt hại	ĐVT	Loại hình thiên tai						Tổng thiệt hại	Thiệt hại (Tr.đồng)
			Rét hại	Ước thiệt hại	Lốc, sét, mưa đá	Ước thiệt hại	Mưa lũ, lũ quét	Ước thiệt hại		
9.3	**Cống**		-	-	-	-	-	-	-	-
9.4	**Đập thủy lợi**		-	-	-	-	7	300	7	300
	Đập bị sạt lở, hư hỏng	*cái*	-	-	-	-	7	300	7	300
9.5	**Số trạm bơm**	**cái**	-	-	-	-	-	-	-	-
9.6	**Công trình thủy lợi khác bị vỡ, trôi và hư hỏng**	**cái**	-	-	-	-	60	180	60	180
	Ống xi phông bị sạt lở, hư hỏng	*m*	-	-	-	-	50	30	50	30
9.7	**Bờ sông, suối bị sạt lở**		-	-	-	-	875	573	875	573
	Chiều dài sạt lở	*m*	-	-	-	-	875	465	875	465
	Diện tích bị mất	*ha*	-	-	-	-	0	108	0	108
10	**THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG**	**triệu đồng**	-	-	-	-	437.890	76.066	437.890	76.066
10.1	***Quốc lộ***		-	-	-	-	273.070	40.440	273.070	40.440
	Chiều dài bị ngập	*m*	-	-	-	-	1.056	1.000	1.056	1.000
	Khối lượng đất	m^3	-	-	-	-	256.237	19.218	256.237	19.218
	Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường	m^3	-	-	-	-	16.833	8.417	16.833	8.417
	Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc	*điểm*	-	-	-	-	25	8.956	25	8.956
	Công trình phụ trợ khác	*vị trí*	-	-	-	-	96	2.850	96	2.850
10.2	**Tỉnh lộ, giao thông nông thôn**		-	-	-	-	164.820	35.626	164.820	34.726
	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	*m*	-	-	-	-	14.167	21.756	14.002	3.649
	Khối lượng đất	m^3	-	-	-	-	145.288	8.652	135.288	7.252
	Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường	m^3	-	-	-	-	5.078	2.708	4.993	2.496
	Cầu bị hư hỏng	*cái*	-	-	-	-	17	132	13	132
	Cống bị hư hỏng	*cái*	-	-	-	-	82	158	2	158

TT	Nội dung thiệt hại	ĐVT	Loại hình thiên tai						Tổng thiệt hại	Thiệt hại (Tr.đồng)
			Rét hại	Ước thiệt hại	Lốc, sét, mưa đá	Ước thiệt hại	Mưa lũ, lũ quét	Ước thiệt hại		
	Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc	*điểm*	-	-	-	-	*138*	*2.195*	*106*	*2.195*
	Công trình phụ trợ khác	*cái*	-	-	-	-	*50*	*25*	*50*	*25*
11	**THIỆT HẠI VỀ THÔNG TIN LIÊN LẠC**	**triệu đồng**	-	-	-	-	-	-	-	-
12	**THIỆT HẠI VỀ CÔNG NGHIỆP**	**triệu đồng**	-	-	**2**	**20**	**101**	**12**	**103**	**32**
12.1	***Cột điện bị đổ, gãy***	***cái***	-	-	***2***	***20***	***101***	***12***	***103***	***22***
	Hạ thế	*cái*	-	-	*2*	*20*	*101*	*12*	*103*	*22*
13	**THIỆT HẠI VỀ XÂY DỰNG**	**triệu đồng**	-	-	-	-	**3**	**5**	**3**	**5**
13.1	*Vật liệu xây dựng*	*triệu đồng*	-	-	-	-	*3*	*5*	*3*	*5*
14	**THIỆT HẠI VỀ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**	***triệu đồng***	-	-	-	-	**6**	**300**	**6**	**300**
14.1	*Công trình cấp nước bị hư hỏng*	***công trình***	-	-	-	-	*6*	*300*	*6*	-
15	**THIỆT HẠI VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC**	***triệu đồng***	-	-	**1**	**10**	**318**	**1.129**	**319**	**1.140**
15.1	*Nhà kho, phân xưởng*	***cái***	-	-	*1*	*10*	*2*	-	*3*	*10*
	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	*cái*	-	-	*1*	*10*	*2*	-	*3*	*10*
15.2	*Tường rào, cổng bị đổ, sập, hư hỏng*	*m*	-	-	-	-	*212*	*682*	*212*	*682*
15.3	*Công trình phụ bị hư hỏng*	*cái*	-	-	-	-	-	*32*	-	*32*
15.4	*Các thiệt hại khác*		-	-	-	-	*104*	*416*	*104*	*416*
	Máy bơm, mô tơ điện	*cái*	-	-	-	-	*7*	*42*	*7*	*42*
	Máy cày		-	-	-	-	*15*	*9*	*15*	*9*

TT	Nội dung thiệt hại	ĐVT	Loại hình thiên tai						Tổng thiệt hại	Thiệt hại (Tr.đồng)
			Rét hại	Ước thiệt hại	Lốc, sét, mưa đá	Ước thiệt hại	Mưa lũ, lũ quét	Ước thiệt hại		
	xe máy	*cái*	-	-	-	-	*12*	*15*	*12*	*15*
	Ti vi	*cái*	-	-	-	-	*3*	*15*	*3*	*15*
	Tủ lạnh	*Con*	-	-	-	-	*26*	*135*	*26*	*135*
	Vòi nước sinh hoạt	*m*	-	-	-	-	*10.342*	*103*	*10.342*	*103*
	Máy phát cỏ	*Cái*	-	-	-	-	*4*	*10*	*4*	*10*
	Téc nước	*Cái*	-	-	-	-	*2*	*10*	*2*	*10*
	Máy tuốt lúa	*Cái*	-	-	-	-	*2*	*10*	*2*	*20*
	thủy điện nhỏ	*cái*	-	-	-	-	*18*	-	*18*	-
	Thiệt hại khác	*tr. đồng*	-	-	-	-	*47*	*37*	*94*	*74*
	Ước tổng thiệt hại	**Triệu đồng**	**436**	**4.114**	**946**	**5.280**	**446.130**	**102.727**	**447.511**	**112.601**

BIỂU 02: TỔNG HỢP KINH PHÍ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BCH ngày tháng năm 2023 của Ban chỉ huy PTDS; PCTT-TKCN; PCCC VÀ CNCH tỉnh Bắc Kạn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Các đơn vị, địa phương											Tổng
		Ba Bể	Bạch Thông	Chợ Đồn	Chợ Mới	Na Rì	Ngân sơn	Pác Nặm	Bộ CHQS	Công ty TNHH QLKT CTTL	Sở Giao thông	MTTQ	
	TỔNG CỘNG	**913,50**	**599,10**	**568,00**	**185,00**	**3.769,00**	**3.714,20**	**90,00**	**1.286,00**	**310,00**	**20.039,20**	**3.170,00**	**34.644,00**
1	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**		**-**	**1.351**	**-**	**1.351,0**
	Khắc phục sử lý sạt lở giao thôn, khu dân cư,trường học, kè bờ sông										*1.351*		*1.351,0*
2	***NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG***	**913,50**	**599,10**	**568,00**	**185,00**	**3.769,00**	**3.714,20**	**90,00**	**1.286,00**	**310,00**	**18.688,20**	**3.170,00**	**33.293,00**
2.1	***Ngân sách tỉnh***	***36,00***	***78,00***	***-***	***40,00***	***1.700,00***	***-***	***-***	***1.286,00***	***310,00***	***18.688,20***	***-***	***19.351,00***
-	*Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh*					*1.700*							*1.700,0*
-	*Hỗ trợ khắc phục nhà ở (Ứng trước nguồn ngân sách tỉnh)*	-			*40,00*								*40,0*
-	*Hỗ trợ khắc phục công trình dự án*									*310*	*9.068,2*		*3.180,0*
-	*Kinh phí khắc phục sạt lở nhà ở, nhà ăn Đại đội K29, phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh*								*1.000*				*1.000*
-	*Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra năm 2022*												*3.411*

	-	*Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra năm 2022*													
	-	*Cấp kinh phí khắc phục sạt lở tuyến đường bê tông từ Quốc lộ 3 vào Trung đoàn 750*									286				
	-	*Kè chống sạt lở thôn Nà Hoan, xã Tân Tú, huyện Bạch Thông*		78											286
	-	*Xây dựng công trình vượt dòng phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt bão, đảm bảo giao thông trên tuyến đường ĐT.258B đoạn tuyến Km 36+00 - Km 65+450*													78
	-	*Khắc phục sạt lở khu dân cư Chùa Phố Cũ, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*	36										9.620		9.620
2.2	**Ngân sách huyện, xã, đơn vị**	**877,5**	**521,1**	**568,0**	**145,0**	**2.068,9**	**1.553,2**	**90,0**							36
	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở			*130,0*						-	-	-			**5.823,7**
	Hỗ trợ di rời nhà ở	*877,498*		*438,0*				*90,00*							*130,0*
	Hỗ trợ khôi phục sản xuất	-	*521,1*		*70*	*2.069*	*1.553,2*								*90,0*
	Hỗ trợ khắc phục công trình, dự án, hót đất sạt lở														*1.315,5*
	Di dơi cây gây mất an toàn				*75*										*4.213,2*
3	**Nguồn ngân sách khác**	-	-	-	-	-	**2.161,0**	-							*75,0*
	Hỗ trợ, cứu trợ thiên tai						*2.161,0*			-	-	*3.170,0*			**5.331,0**

BIỂU 03: THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG NỢ ĐỌNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BCH ngày tháng năm 2023 của Ban chỉ huy PTDS; PCTT-TKCN; PCCC VÀ CNCH tỉnh Bắc Kạn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện, hỗ trợ	Đã thanh toán	Nợ đọng	Ghi chú
	Tổng			**15.189,87**	
I	**HUYỆN NA RÌ**			**541,274**	
1	Khắc phục sạt lở tuyến đường Cường Lợi - Văn Vũ, Cường Lợi - Nặm Dắm	500,0	343,73	156,27	
2	Hót đất sạt lở tuyến đường Cường Lợi - Văn Vũ	60,0	-	60,0	
3	Hót đất sạt lở tuyến đường Kim Lư - Sơn Thành	25,0	-	25,0	
4	Sửa chữa khắc phục nhà ăn bán trú trường TH&THCS Lương Thượng, huyện Na Rì	100,0	-	100,0	
5	Xây dựng tường rào Trụ sở HĐND-UBND huyện Na Rì	200,0	-	200,0	
II	**HUYỆN CHỢ ĐỒN**	**4.230,000**		**4.230,000**	
1	Kè bảo vệ cánh đồng Nà Bưa, xã Ngọc Phái	1.130,00		1.130,00	
2	Kè bảo vệ cánh đồng Tông Giảng, cánh đồng Thuôn Mòn, thôn Bó Pết xã Yên Thịnh	1.600,00		1.600,00	
3	Kè bảo vệ cánh đồng Cốc Pít, thôn Bản Duồng 2 và Kè bảo vệ tuyến đường khu C, thị trấn Bằng Lũng	1.500,00		1.500,00	
III	**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**	**10.419**	-	**10.419**	
1	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 trên 14 tuyến đường tỉnh, tỉnh Bắc Kạn do ảnh hưởng của các đợt mưa, lũ từ ngày 19/02/2022 đến ngày 12/5/2022	2.870	-	2.869,6	

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện, hỗ trợ	Đã thanh toán	Nợ đọng	Ghi chú
2	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 trên 14 tuyến đường tỉnh, tỉnh Bắc Kạn do ảnh hưởng của các đợt mưa, lũ từ ngày 19/02/2022 đến ngày 28/3/2022	2.509	-	2.509	
3	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 trên 14 tuyến đường tỉnh, tỉnh Bắc Kạn do ảnh hưởng của các đợt mưa, lũ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 07/7/2022	3.689	-	3.689	
4	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 trên QL.3B, QL.3C và QL.279, địa bàn tỉnh Bắc Kạn do ảnh hưởng của các đợt mưa, lũ từ ngày 19/02 đến 28/3/2022	1.351	-	1.351	